

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 29/07/2021

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia
đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Minh.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Giáp.

Ông Hoàng Tuấn Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2021/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 21/2021/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 40/2021/QĐXXPT-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị N, sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Phạm Đình B, sinh năm 1977 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

Người kháng cáo: Nguyên đơn là chị Ngô Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Chị N trình bày: Chị kết hôn với anh Phạm Đình B vào ngày 21/7/2015 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Sau ngày kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình anh B tại thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau không thể dung hòa được. Trên thực tế vợ chồng đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, chị đã nhiều lần gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Q yêu cầu giải quyết ly hôn, sau đó đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Cho đến nay anh B không thay đổi, đối xử không tốt với chị, anh B có nhiều biểu hiện quan hệ ngoại tình, sống không lành mạnh, chị không thể chấp nhận và không thể tiếp tục sống chung với anh B. Hiện nay, vợ chồng không còn tình cảm, không còn tôn trọng nhau và không còn niềm tin vào nhau. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Minh V, sinh 07/01/2016. Hiện nay, con chung ở với anh B. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía anh Phạm Đình B trình bày: Anh xác nhận một phần lời khai của chị N về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn là đúng. Theo anh, quá trình chung sống vợ chồng vẫn hòa thuận, hạnh phúc từ khi kết hôn cho tới hiện nay. Trên thực tế, giữa vợ chồng anh chỉ có mâu thuẫn nhỏ nhặt hàng ngày, do chị N nhìn nhận vấn đề không đúng mực nên đã thổi bùng sự việc lên nên giữa vợ chồng xảy ra bất đồng quan điểm. Thời gian vừa qua, do chị N hiểu lầm anh về một số hình ảnh trong điện thoại của anh và cho rằng anh ngoại tình nhưng sự thực là không đúng. Từ đó chị N sinh ra vùng vằng, cãi nhau với anh và bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Hiện tại anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không chấp nhận yêu xin ly hôn của chị N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Minh V, sinh 07/01/2016. Hiện nay, con chung ở với anh. Anh không nhất trí ly hôn nên không có quan điểm về việc nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên tại bản án sơ thẩm số 21/2021/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Q đã xử:

Bác đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Ngô Thị N đối với anh Phạm Đình B. Về con chung, tài sản chung không giải quyết.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, chị Ngô Thị N kháng cáo không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm, cho chị được ly hôn với anh Phạm Đình Bính và được nuôi con chung là cháu Phạm Minh Vũ, yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, chị Ngô Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Anh Phạm Đình Bính đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật; về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều đảm bảo thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận cho chị Ngô Thị N ly hôn với anh Phạm Đình Bính là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Ngô Thị N kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật, do vậy kháng cáo của chị N là hợp lệ.

[2] Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Chị N và anh B kết hôn với nhau từ năm 2015 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Chị N cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, không thể chung sống được, nhưng anh B lại tha thiết yêu thương chị N và mong muốn hai vợ chồng đoàn tụ. Khi xác minh tại địa phương thì thấy giữa vợ chồng anh B và chị N không có mâu thuẫn gì lớn, cũng không cãi vã nhau to tiếng đến mức địa phương phải can thiệp hòa giải. Mẹ đẻ của anh B cũng xác nhận giữa hai vợ chồng chị N anh B chỉ có xích mích nhỏ. Mặt khác, con chung của anh chị là cháu Phạm Minh Vũ sinh năm 2016 vẫn còn nhỏ, cần có sự quan tâm chăm sóc đầy đủ của cả bố và mẹ sẽ tốt hơn cho sự phát triển của cháu. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn giữa chị N và anh B chưa đến mức trầm trọng, cần có thêm thời gian để chị N và anh B suy nghĩ, cân nhắc về cuộc hôn nhân này, do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N với anh B là phù hợp.

- Con chung, tài sản chung, công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị N.

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị N phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của chị Ngô Thị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, 35, 39, 146, 147, 264, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Bác đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Ngô Thị N đối với anh Phạm Đình B.
2. Về con chung, tài sản chung, công nợ: Không giải quyết
3. Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số AA/2020/0002676 ngày 04/5/2021.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Minh